

GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG VÀ ĐẠO LÍ DÂN TỘC CHO HỌC SINH THÔNG QUA CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI TP HỒ CHÍ MINH

NGÔ MINH OANH*

TÓM TẮT

Từ kết quả điều tra xã hội học, bài báo cung cấp một bức tranh tổng thể về thực trạng nhận thức, lối sống theo đạo lí dân tộc của học sinh (HS) trung học phổ thông (THPT); hoạt động giáo dục truyền thống và đạo lí dân tộc cho HS của đội ngũ giáo viên (GV) các môn khoa học xã hội - nhân văn (KHXH-NV) ở các trường THPT tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Bài báo chỉ ra những hạn chế của việc giáo dục truyền thống và đạo lí dân tộc thông qua giảng dạy các môn KHXH-NV và nguyên nhân của những hạn chế đó, đồng thời đề xuất những giải pháp đổi mới về nội dung, phương pháp để nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thống và đạo lí dân tộc cho HS THPT tại TPHCM.

Từ khóa: truyền thống và đạo lí dân tộc, các môn khoa học xã hội và nhân văn, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục.

ABSTRACT

Educating the national tradition and morality for high school students through social sciences and humanities subject in Ho Chi Minh City

Based on social study results, the article provides an overall picture of the reality of high school students' perception of lifestyles following national morality; social sciences and humanities teachers' activities in educating the national tradition and morality for high school students in Ho Chi Minh City. The article points out some shortcomings in educating the national tradition and morality through the teaching of social sciences and humanities subjects and their causes, in light of which, innovations of contents and methodology are proposed to enhance the efficiency of educating the national tradition and morality for high school students in Ho Chi Minh City.

Keywords: national tradition and morality, social sciences and humanities subjects, innovation of contents and methodology.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, tình trạng sa sút về đạo đức xã hội nói chung và của một bộ phận HS nói riêng đang là một hiện tượng đáng báo động. Tình trạng tội phạm vị thành niên ngày càng tăng, độ tuổi phạm tội ngày càng trẻ hóa; trong gia đình thì con cái hỗn láo với bố mẹ, ở trường thì HS coi thường thầy, cô

giáo, thậm chí có em còn đánh cả thầy cô giáo; trong học tập thì lười biếng; đua đòi, sống thực dụng, không có ý thức vươn lên lập thân, lập nghiệp. Nguyên nhân của thực trạng trên có nhiều, nhưng nguyên nhân quan trọng là nội dung và phương pháp giáo dục đạo đức trong nhà trường phổ thông còn nhiều hạn chế dẫn đến hiệu quả giáo dục không cao. Các

* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: ngominhoanh@yahoo.com.vn

môn học KHXH-NV là những môn có lợi thế trong giáo dục đạo đức nhưng chưa phát huy hết thế mạnh, vì vậy cần phải đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục.

Giáo dục trong nhà trường luôn có một vị trí quan trọng trong việc đào tạo những công dân tương lai cho xã hội. Trong truyền thống giáo dục của dân tộc, cha ông ta luôn đề cao nguyên tắc “tiên học lễ, hậu học văn”. Nhà trường phổ thông Việt Nam hiện nay cũng có nhiệm vụ đào tạo những con người “vừa hồng, vừa chuyên”, nên việc giáo dục đạo đức có một vai trò quan trọng trong đào tạo thế hệ trẻ.

2. Cơ sở lý luận của vấn đề

Theo Từ điển Tiếng Việt, “Đạo đức là những tiêu chuẩn, nguyên tắc được dư luận xã hội thừa nhận, quy định hành vi, quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội” hay là những “phẩm chất tốt đẹp của con người do tu dưỡng theo những tiêu chuẩn đạo đức mà có”. Còn Đạo lí là “cái lẽ hợp với đạo đức” [6]. Như vậy thực chất của giáo dục đạo đức là giáo dục cho con người hiểu được những chuẩn mực của đạo lí, hướng tới và có trách nhiệm hành động theo những chuẩn mực đạo lí đó. Việc giáo dục đạo lí vì thế là một hoạt động có vị trí rất quan trọng trong giáo dục đạo đức. Giáo dục truyền thống và giáo dục đạo lí dân tộc, trong chừng mực nào đó, hai thuật ngữ này có nội hàm rất gần gũi với nhau; tuy nhiên, về cơ bản là có sự khác nhau. Khi nói đến giáo dục truyền thống là nói đến việc giáo dục cho HS nhận thức được những di sản truyền thống quý báu của

dân tộc mà cha ông để lại, còn giáo dục đạo lí dân tộc là giáo dục cho HS hướng tới, noi gương và làm theo những chuẩn mực đạo đức truyền thống của cha ông, tức là làm cho HS thực hành “cái lẽ (sống) hợp với đạo đức” [6]. Ở đây, nhà giáo dục không chỉ trang bị những hiểu biết về truyền thống mà còn giúp HS đi từ nhận thức đến tu dưỡng, rèn luyện và thực hiện những hành động trong cuộc sống.

Con người sống có đạo lí thì chắc chắn là một con người có đạo đức và ngược lại. Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội nên nội hàm của đạo đức có thể thay đổi theo thời gian và theo chế độ xã hội. Cũng như đạo đức, đạo lí cũng có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu phát triển của dân tộc và thời đại. Nhưng đạo lí dân tộc có những giá trị bền vững của từng quốc gia, từng dân tộc, đó là một tài sản quý báu mà các dân tộc luôn lưu giữ và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Dân tộc Việt Nam có lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm, những truyền thống dân tộc được hun đúc trong quá trình lịch sử, trở thành một tài sản vô giá của người Việt Nam, trở thành những chuẩn mực mà bất cứ người Việt Nam nào cũng cố gắng noi theo. Theo Giáo sư Trần Văn Giàu: “Giá trị tinh thần truyền thống của một dân tộc là những nguyên lí đạo đức lớn mà con người trong nước thuộc mọi thời đại, các giai đoạn lịch sử đều dựa vào để phân biệt phải trái, để nhận định nên chăng, nhằm xây dựng độc lập, tự do và tiến bộ của dân tộc đó. Cũng là những nguyên lí đạo đức đã tàng ẩn trong tâm trí sâu xa của mỗi người dân

trong nước, khiến họ tự nhiên phản ứng đúng với lẽ phải, đúng với quyền lợi và danh dự dân tộc khi phải đụng chạm một sự cố nào.” [4].

Những truyền thống đạo lí vô giá của người Việt Nam có rất nhiều, nhưng có thể khái quát thành những truyền thống tiêu biểu như: Lòng yêu nước và tinh thần xả thân vì nước; tinh thần đoàn kết dòng họ, tập thể, cộng đồng nhân dân; truyền thống cần cù lao động; truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo; ghi nhớ công ơn của các bậc tiền nhân dựng nước và giữ nước; biết ơn ông bà, tổ tiên, hiếu thảo với cha mẹ; tinh thần tương thân, tương ái, độ lượng, nhân nghĩa, vị tha; coi trọng phúc, đức, nhân nghĩa; có lòng tự tôn dân tộc; tự trọng, tự tin, tự lập...

Giáo dục đạo lí dân tộc cho HS THPT, ở độ tuổi sắp bước vào đời, việc lựa chọn nghề nghiệp, định hướng tương lai có một ý nghĩa rất quan trọng. Đảm

nhận nhiệm vụ này là đội ngũ GV THPT nói chung, và đội ngũ GV dạy các môn KHXH-NV nói riêng - những môn học có lợi thế trong việc giáo dục truyền thống và đạo lí dân tộc. Chất lượng và hiệu quả giáo dục truyền thống và đạo lí dân tộc phụ thuộc rất lớn vào nhận thức và năng lực của đội ngũ này. Chúng tôi đã tiến hành một cuộc khảo sát 200 GV THPT dạy các môn KHXH-NV (Văn học, Lịch sử, Giáo dục Công dân) ở các trường công lập và ngoài công lập; 120 cán bộ quản lí giáo dục các cấp; 80 cán bộ Đoàn và khoảng 1800 HS THPT trên địa bàn 12 quận huyện ở TPHCM. Từ thực tiễn nghiên cứu công tác giáo dục truyền thống và đạo lí dân tộc trong các trường THPT ở TPHCM này, chúng ta thấy được bức tranh toàn cảnh về giáo dục truyền thống và đạo lí dân tộc hiện nay.

3. Thực trạng hiểu biết của HS về truyền thống và đạo lí dân tộc

Bảng 1. Về hiểu biết của HS THPT về truyền thống và đạo lí dân tộc (ĐLDT) Việt Nam¹

Thứ tự	Nội dung	Hoàn toàn không biết	Có biết	Bình thường	Biết rõ	Biết rất rõ
1	Lòng yêu nước và tinh thần xả thân vì nước	0,8%	10,1%	27,1%	48,1%	14,0%
2	Truyền thống cần cù lao động và yêu lao động	0,8%	6,3%	30,5%	44,5%	18,0%
3	Truyền thống hiếu học; tôn sư, trọng đạo	0,8%	3,1%	23,3%	46,5%	26,4%
4	Biết ơn công lao các bậc tiền nhân dựng nước và giữ nước	3,1%	8,6%	32,8%	34,4%	21,1%
5	Tinh thần đoàn kết tập thể, cộng đồng, nhân dân	1,6%	8,5%	31,0%	42,6%	16,3%
6	Lòng tự trọng, tự tin, tự lập	1,6%	5,5%	37,5%	38,3%	17,2%

7	Tinh thần tương, thân tương ái, trọng phúc, đức, nhân nghĩa	0,8%	8,5%	33,3%	37,2%	20,2%
8	Ghi nhớ công ơn tổ tiên, ông bà, hiếu thảo với cha mẹ; yêu quý anh em trong gia đình	0,8%	3,9%	20,3%	42,2%	32,8%
9	Khoan dung, độ lượng, nhân nghĩa, vị tha...	1,6%	4,7%	33,3%	46,5%	14,0%

Bảng 1 cho thấy tỉ lệ HS nhận thức về truyền thống và đạo lí dân tộc khá cao. Các em có hiểu biết về truyền thống yêu nước và tinh thần xả thân vì nước (62,1%), truyền thống yêu lao động và cần cù lao động (62,5%), biết ơn công lao của các bậc tiền nhân dựng nước và giữ nước (56,5%), ghi nhớ công ơn, tổ tiên ông bà, hiếu thảo với cha mẹ, yêu quý anh em trong gia đình (75,0%), tinh thần tương thân, tương ái, coi trọng nhân nghĩa (57,4%)... Trong các nội dung trên thì yếu tố nhận thức về đạo lí với tổ tiên, ông bà, gia đình, anh em chiếm tỉ lệ cao nhất. Như vậy, HS có những hiểu biết khá rõ về truyền thống dân tộc và những đạo lí dân tộc. Tuy nhiên, kết quả đánh giá của GV về những hạn chế của HS trong nhận thức và lối sống theo đạo lí dân tộc cho chúng ta một cách nhìn khác.

Bảng 2. Thầy/ Cô đánh giá về những hạn chế trong nhận thức và lối sống theo đạo lí dân tộc của HS THPT hiện nay

Stt		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Thiếu hiểu biết về lịch sử dân tộc, về truyền thống và đạo lí dân tộc	2,3%	7,0%	25,8%	45,3%	19,5%
2	Thiếu hiểu biết về hiến pháp và pháp luật; thiếu ý thức trách nhiệm công dân	2,3%	10,9%	24,2%	44,5%	18,0%
3	Không thích học các môn KHXH-NV, hiểu biết về văn hóa, xã hội còn hạn chế	2,3%	9,4%	17,2%	44,5%	26,6%
4	Thiếu nhất quán trong nhận thức và hành động; trong trường, gia đình, xã hội	0,8%	8,6%	25,0%	56,3%	9,4%
5	Sống thực dụng, chạy theo những lợi ích vật chất, chọn nghề có nhiều tiền	2,3%	7,8%	27,3%	38,3%	24,2%
6	Sống thiếu nhân ái, vô cảm với những con người và hoàn cảnh éo le	3,9%	13,3%	33,6%	36,7%	12,5%
7	Không cư xử đúng mực với người lớn tuổi	5,5%	9,4%	36,7%	37,5%	10,9%
8	Kĩ năng sống hạn chế, khả năng hợp tác yếu	1,6%	6,3%	29,7%	39,8%	22,7%
9	Tham gia thực hành, hoạt động ngoài giờ lên lớp nặng về phong trào, thiếu ý thức rèn luyện bản thân	2,3%	6,3%	35,9%	39,1%	16,4%

Những hạn chế của HS được thể hiện qua các yếu tố sau đây: Không thích học các môn KHXH-NV, hiểu biết về văn hóa, xã hội còn hạn chế (71,1%); thiếu hiểu biết về lịch sử dân tộc, về truyền thống và đạo lý dân tộc (64,8%); thiếu nhất quán trong nhận thức và hành động ở trong gia đình, ở nhà trường và ngoài xã hội (65,7%); sống thực dụng, chạy theo những lợi ích vật chất (62,5%); kĩ năng sống hạn chế, khả năng hợp tác yếu (62,5%)... Như vậy, giữa nhận thức và hành động của các em còn có khoảng cách, trong đó những hiểu biết về nền

tảng văn hóa nói chung và lịch sử, truyền thống, đạo lý dân tộc nói riêng còn có nhiều hạn chế.

Trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng khác biệt giữa nhận thức và hành động nói trên của HS, có nguyên nhân quan trọng là do hiệu quả của việc giảng dạy các môn KHXH-NV ở các trường THPT còn nhiều hạn chế.

4. Những hạn chế trong giáo dục truyền thống và đạo lý dân tộc thông qua các môn KHXH-NV ở trường THPT hiện nay

Bảng 3. Những hạn chế trong việc giáo dục truyền thống, đạo lý dân tộc thông qua các môn KHXH-NV (Văn, Sử, GDCD) ở bậc THPT

Stt		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Chương trình các môn KHXH-NV còn nặng về lí thuyết, nội dung giáo dục ít thiết thực, HS ít được trải nghiệm, hoạt động thực tế	1,6%	14,0%	14,7%	38,0%	31,8%
2	Các môn còn đi vào chi tiết, sự kiện, thiếu sức cảm hóa, giáo dục	3,9%	7,0%	21,7%	38,8%	28,7%
3	Phần thực hành, hoạt động Đoàn, ngoài giờ lên lớp thiên về hoạt động phong trào, thiếu phần rèn luyện bản thân	3,8%	6,9%	27,7%	43,8%	17,7%
4	Trong chương trình chưa chú trọng đúng mức giáo dục đạo lý dân tộc	5,4%	9,3%	25,6%	45,7%	14,0%
5	Chương trình các môn KHXH-NV chưa kết nối, tích hợp với môn các môn KHXH-NV khác (về nội dung và thời gian...)	3,1%	9,3%	30,2%	42,6%	14,7%
6	GV còn hạn chế trong việc vận dụng các phương pháp giáo dục và dạy học tích cực để nâng cao hiệu quả giáo dục	2,3%	16,2%	31,5%	40,0%	10,0%
7	Có môn bị coi là môn phụ, nhà trường, HS, phụ huynh chưa thấy được lợi ích của môn học; HS chưa tích cực học tập	3,1%	6,9%	21,5%	37,7%	30,8%

Những hạn chế trong giảng dạy và giáo dục của các môn KHXH-NV thể hiện ở các mặt sau đây: Chương trình các môn KHXH-NV còn nặng về lí thuyết, nội dung giáo dục ít thiết thực, HS ít được trải nghiệm, hoạt động thực tế (69,8%); các môn học còn chi tiết, sự kiện thiếu sức cảm hóa, giáo dục (67,5%); chương trình các môn KHXH-NV chưa kết nối, tích hợp với nhau về nội dung và thời gian (57,3%); GV còn hạn chế trong vận dụng các phương pháp để nâng cao hiệu quả giáo dục (50,0%); nhà trường, HS, phụ huynh chưa thấy được lợi ích của môn học, có môn bị coi là môn phụ, HS chưa tích cực học tập (68,5%)...

Từ những hạn chế trên đây, những GV trực tiếp giảng dạy các môn KHXH-NV thấy rằng cần thiết phải đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục thông qua các môn học.

Về những nội dung cần phải đổi mới là trang bị cho HS là những phẩm chất cần thiết và cốt lõi sau: 1) Có ý thức noi gương và làm theo các chuẩn mực truyền thống và đạo lí dân tộc; 2) Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và người thân; 3) Sống có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, quốc gia, dân tộc, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân với tổ quốc; 4) Yêu nước, cống hiến cho sự thịnh vượng của đất nước, quan tâm đến mọi người; 5) Trung thực, tự lập và cầu tiến, có khả năng lắng nghe, hội nhập, thích ứng và hợp tác; 6) Sống nhân ái, “thương người như thể thương thân; 7) Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống; 8) Có thể giới

quan và nhân sinh quan đúng đắn, có hiểu biết về thế giới mình đang sống...

Nếu nhà trường THPT nói chung và các môn KHXH-NV nói riêng trang bị được cho HS những phẩm chất nói trên, thì sẽ thành công trong việc đào tạo họ thành những công dân tương lai vừa có những phẩm chất truyền thống của con người Việt Nam vừa có những phẩm chất của “công dân quốc tế” thời hội nhập.

Để đạt được yêu cầu giáo dục những phẩm chất nói trên, các môn KHXH-NV cần phải được đổi mới cả nội dung và phương pháp giáo dục một cách căn bản và triệt để thì mới có thể đạt được mục tiêu giáo dục như mong muốn.

5. Đề xuất giải pháp đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục truyền thống và đạo lí dân tộc cho HS THPT tại TPHCM

Để các môn KHXH-NV hoàn thành “sứ mệnh” giáo dục truyền thống và đạo lí dân tộc của mình một cách có hiệu quả, cần phải thực hiện các giải pháp sau đây:

5.1. Đổi mới về nội dung giáo dục truyền thống và đạo lí dân tộc ở trong chương trình và sách giáo khoa các môn KHXH-NV

Nội dung các vấn đề cần đổi mới là:

- Chương trình các môn KHXH-NV cần soạn theo chủ đề từ thấp đến cao, từ gần đến xa như: Từ gia đình đến học đường, xã hội; quốc gia, dân tộc, thế giới; trách nhiệm của công dân với gia đình, xã hội, tổ quốc, nhân loại.

- Tích hợp các nội dung về đạo lí dân tộc và ý thức công dân trong các môn Giáo dục Công dân, Văn học, Lịch sử...

- Chú trọng những nội dung về lịch sử, văn hóa dân tộc, nhất là những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống nổi bật.

- Loại bỏ những nội dung giáo dục trừu tượng, ít gần gũi với HS, chú ý dạy HS những ứng xử theo quyền và nghĩa vụ công dân, hợp đạo lý.

- Lựa chọn những giá trị phổ quát của nhân loại để đưa vào nội dung chương trình các môn KHXH-NV như: Quyền con người, yêu hòa bình, sống hòa hợp, bình đẳng, nhân đạo; yêu thiên nhiên...

- Chú ý những môn học trang bị cho HS những năng lực hướng đến làm người công dân toàn cầu như ngoại ngữ, tin học, thích ứng, sáng tạo, hợp tác...

Những nội dung giáo dục trên đây vừa đảm bảo giáo dục HS đi từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp, từ những phẩm chất truyền thống gần gũi của dân tộc đến những phẩm chất cần có của xã hội hiện đại để HS có thể thích nghi, hội nhập và phát triển.

5.2. *Đổi mới phương pháp dạy học các môn KHXH-NV*

Nguyên nhân của những hạn chế trong việc giáo dục đạo lý dân tộc, bên cạnh những nội dung giáo dục chưa phù hợp thì nguyên nhân hạn chế về phương pháp giáo dục cũng có ảnh hưởng không nhỏ. Việc đổi mới phương pháp giáo dục phải được chú trọng và được tiến hành song song với việc đổi mới nội dung. Các phương pháp cần đổi mới là phải hướng tới tính thuyết phục và hiệu quả trong việc giáo dục truyền thống và đạo lý dân tộc. Việc đổi mới các phương pháp giáo

dục phải theo các định hướng cụ thể sau đây:

- Giảng dạy môn KHXH-NV kết hợp lý thuyết với thực hành, tổ chức nhiều các hoạt động trải nghiệm, thực hành những nội dung đã học.

- Bồi dưỡng cho GV các môn KHXH-NV khả năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, thực hành, trải nghiệm những nội dung đã học.

- Bồi dưỡng năng lực giáo dục HS cho GV; thực hiện nêu gương sáng cho HS học tập, noi theo.

- Tổ chức cho HS viết bài nghiên cứu về truyền thống, đạo lý dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Tăng cường thực hành dân chủ, rèn luyện tính tự lập, tự tin, tự trọng cho HS.

- Tăng cường phương pháp dạy học theo dự án về chủ đề truyền thống và đạo lý dân tộc.

- Tăng cường sử dụng các thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại.

- Thực hiện phối hợp đánh giá giữa lý thuyết với thực hành, kiểm tra, đánh giá trong nhà trường với các hoạt động bên ngoài nhà trường, phối hợp đánh giá giữa nhà trường, gia đình, đoàn thể.

5.3. *Đổi mới nhận thức và tổ chức quản lý dạy học, đánh giá các môn KHXH-NV*

- Đổi mới nhận thức của các cấp lãnh đạo, quản lý về tầm quan trọng của các môn KHXH-NV trong việc giáo dục đạo lý dân tộc.

- Xây dựng chương trình và tổ chức giảng dạy theo hướng tích hợp các môn KHXH-NV trong việc giáo dục truyền thống và đạo lý dân tộc.

- Tổ chức cho HS tìm hiểu, viết bài cảm nhận về đạo lí dân tộc và ý thức công dân.

- Sách giáo khoa và các tài liệu giáo dục phải được viết một cách khách quan, khoa học, thuyết phục; đầu tư in ấn đẹp, hấp dẫn...

- Nhà trường, GV tăng cường nghiên cứu về các hành vi của HS có ảnh hưởng đến giáo dục đạo lí dân tộc như không trân trọng truyền thống, không tôn trọng thầy cô; sống thực dụng, ích kỉ, bạo lực học đường...

- Tăng thời lượng và tăng quyền chủ động để GV thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, trung thực; nhà trường không chạy theo thành tích, đối phó.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giáo dục, đánh giá giữa nhà trường, gia đình và xã hội; đánh giá lí thuyết kết hợp với thực hành; đánh giá trong giờ học với hoạt động ngoài giờ lên lớp; đánh giá ở trong trường với hoạt động ở ngoài trường.

5.4. Tăng cường nguồn tài chính, cơ sở vật chất và nâng cao đời sống GV

- Cần tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện và đồ dùng dạy học cho các môn KHXH-NV.

- Đầu tư tài chính để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tham quan thực tế, hoạt động về nguồn...

- Nâng cao đời sống để GV toàn tâm toàn ý cho giáo dục, không phải làm thêm, làm xấu đi hình ảnh người thầy trong mắt HS và thiếu thuyết phục trong hoạt động giáo dục.

6. Kết luận

Giáo dục truyền thống và đạo lí dân tộc có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách cho HS THPT, tạo nên “bệ phóng” và làm giàu thêm hành trang vào đời cho HS, giúp các em nhớ truyền thống dân tộc, nhớ đến tổ tiên, gia đình, những người có công với đất nước để sống xứng đáng với quá khứ hào hùng của dân tộc, sống có trách nhiệm với hiện tại, với chính bản thân, gia đình, cộng đồng và đất nước. Để giáo dục truyền thống và đạo lí dân tộc có hiệu quả cao cần phải xác định được rõ ràng những nội dung giáo dục cần trang bị cho HS và thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp thì mới đáp ứng mục tiêu giáo dục theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục là chuyển từ nền giáo dục chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học.

ⁱ Các số liệu trong các bảng từ Bảng 1 đến Bảng 4 là số liệu từ kết quả điều tra xã hội học của tác giả và nhóm nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (2013), *Nghị quyết về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục – đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
2. Nguyễn Trọng Chuẩn, Phạm Văn Đức, Hồ Sỹ Quý (đồng chủ biên) (2001), *Tìm hiểu giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Chương trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh (1993), *Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh – truyền thống dân tộc và nhân loại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Phan Huy Lê, Vũ Minh Giang (chủ biên) (1994), *Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam hiện nay*, Chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX.07, đề tài KX 07 – 02, Tập 1, 2, Hà Nội.
6. Hoàng Phê (1997), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng – Trung tâm Từ điển học.
7. Võ Văn Thắng (2006), “Nhân ái một giá trị văn hóa truyền thống cần kế thừa và phát huy trong việc xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, số 7 (182), tr. 39-43.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-7-2016; ngày phản biện đánh giá: 07-10-2016;
ngày chấp nhận đăng: 16-10-2016)